

Số: 87/TB-TrTHTHCSMB

Mường Bằng, ngày 25 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO **MỨC CHẤT LƯỢNG TỐI THIỂU NĂM HỌC 2022-2023**

I. Quy mô trường lớp, số lượng, phổ cập giáo dục

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Không để HS bỏ học trong năm học. Tỷ lệ chuyên cần trên 99,8%

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.

- Giữ vững đạt phổ cập mức độ 3 (theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT. Xây dựng bộ hồ sơ phổ cập rõ ràng, thống nhất và chính xác cao. Kết hợp các trường trong xã sử dụng tốt phần mềm quản lý phổ cập online.

- Đủ số phòng học theo quy định cho HS.

2. Các nội dung - biện pháp chủ yếu để thực hiện

2.1. Quy mô trường lớp

Duy trì quy mô 08 điểm trường: *Điểm trường trung tâm Tiểu học 1 tại Bản Bằng: có 10 phòng học (10 phòng kiên cố) và 4 phòng chức năng (01 phòng cấp 4); Điểm trường Tiểu học 2 tại Bản Nà Hoi: có 05 phòng học; 03 phòng chức năng; Điểm trường THCS tại Bản Bằng: có 15 phòng học, 07 phòng chức năng; Điểm trường Tiểu học Bản Bó Pầu: có 05 phòng học cấp 4 và 01 phòng chờ cho giáo viên; Điểm trường Tiểu học Bản Giàn: có 03 phòng học cấp 4 và 01 phòng chờ; Điểm trường Tiểu học Bản Phang: có 05 phòng học cấp 4 và 01 phòng chờ cho giáo viên; Điểm trường Tiểu học Bản Mé Mòi: có 05 phòng học cấp 4 và 01 phòng chờ cho giáo viên; Điểm trường Tiểu học Bản Lương Mạt: có 04 phòng học cấp 4, 01 phòng học tạm và 01 phòng chờ cho giáo viên;*

Tham mưu địa phương xã hội hoá sân diêm Mé Mòi, bản Phang, sân THCS.

Thực hiện đúng kế hoạch số lượng mà UBND huyện phê duyệt.

Toàn trường có 08 điểm trường với 46 lớp (với 1343 học sinh), trong đó:

- Bachelor THCS là 532 học sinh; Dân tộc: 518 học sinh; Nữ: 259 học sinh;
Nữ dân tộc: 254 học sinh.

- Bachelor Tiểu học là 811 học sinh; Dân tộc: 799 học sinh; Nữ: 358 học sinh;
Nữ dân tộc: 351 học sinh.

Bậc TH	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	S. lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	S. HS
	8	166	8	151	8	158	8	170	7	166
Bậc THCS	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9			
	S.lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS		
	3	145	3	125	4	142	3	120		

2.2. Số lượng, phổ cập giáo dục

* Nội dung

Huy động 100% trẻ 6 tuổi có sức khỏe bình thường vào học lớp 1;

Huy động 100% số trẻ KT có khả năng học tập được vào học hoà nhập;

Trong năm học không có học sinh bỏ học;

Giữ vững tỷ lệ phổ cập THCS ở cả 2 độ tuổi 11-18 tuổi và 11- 25 tuổi.

Phần đầu 90% trở lên học sinh từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS được học THPT và học nghề. Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3.

II. Giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị

1. Chỉ tiêu phần đầu

- 100% Cán bộ giáo viên, học sinh tự giác thực hiện tốt chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; Phong trào thi đua "*Người tốt việc tốt báo công dâng Bác*"; Cuộc vận động "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*", Cuộc vận động "*Hai không*". Chấn chỉnh kỷ cương nề nếp, tác phong làm việc của cán bộ công chức viên chức. Chỉ thị của Tỉnh ủy Sơn về việc không uống rượu bia trước giờ làm việc buổi sáng, trong giờ làm việc, tại nơi làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc ngày trực ở cơ quan, đơn vị và không uống rượu bia trước khi lái xe. Không vi phạm quy chế, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật;

- Thực hiện kỷ cương nề nếp trong các hoạt động; Thực hiện quy chế công khai, dân chủ trong quản lý điều hành, xây dựng đội ngũ đoàn kết, thống nhất trong nội bộ nhà trường;

- Xây dựng trường học an toàn, không có bạo lực; không có cán bộ giáo viên, học sinh vi phạm chính sách pháp luật, Điều lệ nhà trường, quy chế chuyên môn; đạo đức nhà giáo (*Đặc biệt là nghị định 36 CP và luật ATGT; Quy định về dạy thêm học thêm*);

- 100% số lớp có hội đồng tự quản, hoạt động nề nếp, hiệu quả. 100% lớp đạt danh hiệu lớp tiên tiến, trong đó có 50% xuất sắc.

- Có 100% sao nhi đồng hoạt động tốt. Liên đội xuất sắc.

+ HS cấp Tiểu học 100% được giáo dục hình thành phẩm chất trong đó loại tốt đạt từ 65% - 70%. Đạt từ 35% trở lên.

+ Phân đầu học sinh khối THCS xếp loại hạnh kiểm (phẩm chất):

- Khối 6,7: Tốt: 75%; Khá 24%; Đạt 1%; chưa đạt=0%.

- Khối 8,9: Tốt 75%; Khá 24%; TB 1%; Yếu =0%

III. Hoạt động dạy – học và các hoạt động chuyên môn

1. Các chỉ tiêu phân đầu

*** Khối Tiểu học**

Năm học 2022-2023 là năm học thứ hai GDTH thực hiện song song hai CTGDPT: Chương trình GDPT hiện hành và CT 2018, tổ chức dạy học lớp 1,2,3 theo hướng dẫn tại công văn số: 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 và các văn bản chuyên môn được BGD ban hành. Tuyển chọn giáo viên văn hóa, giáo viên bộ môn tham gia bồi dưỡng sách giáo khoa lớp 4 (*đảm bảo số dư dự phòng tối thiểu 1 giáo viên văn hóa*).

+ 100% HS thực hiện tốt 4 phẩm chất của người học sinh Tiểu học đó là: chăm học, chăm làm; tự tin, trách nhiệm; trung thực, kỉ luật; đoàn kết, yêu thương.

+100% phát triển tốt năng lực: tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề.

+ HTCT lớp học đạt: 99% trở lên. HTCTTH: 100%.

+ 100% học sinh học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần.

+ 100% HS có phẩm chất tốt, giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp, có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt. 100% HS được giáo dục kỹ năng sống.

+ 100% học sinh hình thành phát triển các năng lực cốt lõi: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: **19,9% -> 20%**. Tỉ lệ học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 28,1-28,2%.

*** Khối THCS.**

*** Chỉ tiêu về xếp loại học lực (năng lực)**

- Khối 6,7: Tốt: 6,5%; Khá: 49%; Đạt: 44,50%; Chưa đạt: 0%

- Khối 8,9: Giỏi: 6,7%; Khá: 49%; TB: 44,3%

- 99% lên lớp thẳng. Tỉ lệ lưu ban dưới 1%.

- Tốt nghiệp: 98-100%

- Không để HS bỏ học trong năm học. Tỷ lệ chuyên cần trên 99,8%

- Học sinh tốt nghiệp lớp 9 dự thi vào lớp 10 THPT công lập đỗ từ 70-75%, tỉ lệ học sinh học nghề 25-30% trở lên.

*** Chỉ tiêu về chất lượng HSG, năng khiếu**

Khối 6,7,8 thi giao lưu cấp huyện: đạt 5-6 em. Khối 9: Cấp huyện 2-3 em; cấp tỉnh 1-2 em.

Tham gia ôn đội tuyển các môn chủ lực văn, sử, sinh, lý, địa.

*** Chỉ tiêu tham gia các cuộc thi**

+ Tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành tổ chức.

+ Học sinh lớp 5 được tham gia giao lưu giải toán trên mạng từ lớp 3 đến lớp 5.

+ Vận động học sinh tham gia cuộc thi “*Sáng tạo khoa học kỹ thuật*”, phân đấu tham gia dự thi cấp trường, chọn 1 sản phẩm tham gia dự thi cấp Huyện được xếp loại.

*** Các hoạt động chuyên môn, tổ chuyên môn**

- Sử dụng triệt để phòng thiết bị cho công tác giảng dạy, hướng dẫn học sinh thực hành. Sử dụng phòng học tin hiệu quả, chất lượng theo PPCT, kế hoạch dạy học.

- 100% giáo viên tham gia đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo công văn 5512 (lớp 6,7), Công văn 4040/BGD. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, quy định về dạy thêm học thêm.

2. Các nội dung - biện pháp chủ yếu để thực hiện

2.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

a. Khối Tiểu học

Năm học 2022-2023 là năm học thứ hai GDTH thực hiện song song hai CTGDPT: Chương trình GDPT hiện hành và chương trình GDPT 2018.

*** Tổ chức thực hiện CT hiện hành**

Trên cơ sở chương trình GDPT hiện hành, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, cụ thể:

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lý, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh Tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục;

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục Tiểu học, phù hợp với từng đối tượng nhận thức của học sinh trong lớp, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy

học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT;

- Triển khai thực hiện thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về “*Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, trung học cơ sở*”. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo tinh thần thông tư số 01 của BGD, thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục Tiểu học;

- Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công/Kỹ thuật và vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (*4 tiết/tháng*) phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường (*truyền thống văn hoá, nghề nghiệp địa phương; năng lực giáo viên và thiết bị dạy học của nhà trường*);

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả;

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện nghiêm túc giờ truy bài phát huy vai trò của HĐTQ, tổ chức cho học sinh phát huy kỹ năng quản lý, đánh giá, giúp đỡ bạn trong học tập...;

- Xây dựng buổi dạy kỹ năng sống trong tuần: có kế hoạch, nội dung dạy học và được sự thống nhất của học sinh; PHHS trên cơ sở đó lồng ghép những vấn đề để nâng cao kiến thức cho học sinh.

*** Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3**

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học lớp 1,2,3 theo hướng dẫn tại công văn số: 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 và các văn bản chuyên môn được BGD ban hành. Trong đó cần tập trung vào các vấn đề cơ bản như sau:

+ Nội dung dạy học: Các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình, các môn tự chọn, các hoạt động củng cố, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh;

+ Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bố thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình;

+ Thời lượng được xây dựng cho lớp 1,2,3 phải đảm bảo được 9 buổi / tuần.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, nội dung giáo dục đại phương ở cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại công văn 3536/BGDĐT – GDTH ngày 19/8/2019, trong

đó thực hiện tích hợp giáo dục địa phương dạy vào các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế, trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, nội dung của chương trình GDPT cấp tiểu học;

- Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 2325/CT-BGDĐT ngày /28/6/2013 về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1. Công văn số 5105/CT-BGDĐT về việc chấn chỉnh dạy thêm học thêm đối với cấp tiểu học;

- Thực hiện các môn tự chọn trên cơ sở được sự đồng tình của cha mẹ học sinh. Môn Tiếng Anh, Tin học 2 tiết/ tuần. Các môn học khác thực hiện đúng kế hoạch phân phối chương trình của BGD quy định.

b. Khối THCS

- Thực hiện Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 v/v triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 v/v triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học;

Công văn số 1671/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 22/9/2021 v/v triển khai quy định về đánh giá học sinh THCS&THPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục.

Công văn số 1676/SGDĐT-QLCLGD ngày 30/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022-2023; Công văn số 1678/SGDĐT-GDMN&TH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023; Công văn số 1701/SGDĐT –GDTrH&GDTX ngày 05/9/2022 của Sở GD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 726/PGDĐT ngày 01/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Mai Sơn v/v hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022-2023 ; Công văn số 733/PGDĐT ngày 06/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Mai Sơn v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm 2022-2023 ; Công văn số 748/PGDĐT ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Mai Sơn v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm 2022-2023 ; Công văn số 768/PGDĐT ngày 17/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Mai Sơn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023.

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, được Phòng GD&ĐT giao quyền, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả;

- Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của trường trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh;

- Thực hiện nghiêm túc dạy học Tài liệu địa phương; thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục ATGT, bảo vệ môi trường trong một số môn học và hoạt động giáo dục;

+ Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa, nhà trường sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo thuận lợi cho nhà giáo thực hiện dạy học theo chủ đề (*có thể sắp xếp thời khóa biểu theo tuần, theo tháng*), tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động đổi mới PPDH, SHCM, KTĐG của trường qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT, công văn của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học chủ đề và ra đề trắc nghiệm khách quan. (*Mỗi bài soạn phần mục tiêu bài học phải có đủ các yêu cầu về: K.Thức-K.Năng-T.Độ, hành vi, N.Lực phát triển*).

+ Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học tất cả các môn, không dạy lệch, đặc biệt là chất lượng dạy học lớp 9;

+ Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong nhà trường.

2.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; dạy thêm - học thêm

*** Khối Tiểu học**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng tăng tối đa 7 tiết học/ngày mỗi tuần 9 buổi;

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh;

- Ở buổi thứ hai, tổ chức cho học sinh tham gia các môn học tự chọn, bố trí thời gian thích hợp để phụ đạo học sinh năng lực còn hạn chế, dạy nâng cao

đôi với học sinh có năng lực, học sinh năng khiếu; đồng thời tăng thời gian để tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa;

- Tăng cường kiểm tra phòng chống cháy nổ, vệ sinh, an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo sức khỏe học sinh, cần quan tâm hơn việc rèn luyện kỹ năng sống, rèn nề nếp, bố trí khu vệ sinh, cung cấp nguồn nước sạch đảm bảo; chú ý an toàn giao thông, phòng tránh đuối nước, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập vào trường học...;

- Động viên phụ huynh, cộng đồng đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

*** Khối THCS**

- Tổ chức cho CBGV nghiên cứu công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 1/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày; Từng bước tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương, hội cha mẹ HS chuẩn bị CSVC để những năm tới có thể thực hiện chủ trương dạy học 2 buổi/ ngày;

- Thực hiện tổ chức, quản lý việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định hiện hành dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà trường; không tổ chức dạy thêm học thêm trái quy định, triển khai dạy thêm theo hình thức phân hóa trình độ học sinh; giáo viên có đủ giáo án được phê duyệt khi lên lớp;

- Trong dạy thêm: Mỗi CBGV có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch dạy ở môn khối mình, đảm bảo dạy đủ, chuẩn về kiến thức, rèn chắc về kỹ năng. Dạy theo đúng đối tượng, chú ý nâng khá, phụ kém...100% giáo án dạy thêm phải được soạn chi tiết theo buổi dựa trên kế hoạch giảng dạy đầu giáo án; Bài soạn rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện, kiến thức, kỹ năng trọng tâm, các dạng bài tập cần rèn;

Thực hiện quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo quy định, tuyệt đối không dạy thêm ngoài nhà trường;

+ Nhà trường triển khai cam kết tới CBGV. Nếu GV cố ý làm sai gây hậu quả, GV tự chịu mọi trách nhiệm và chịu hình thức kỷ luật do Ngành quy định;

Tăng cường kiểm tra kế hoạch, giáo án và giờ dạy thêm của GV để có những đánh giá, góp ý kịp thời giúp GV nâng cao chất lượng mỗi buổi dạy.

2.3. Thực hiện chương trình dạy học tự chọn

*** Khối Tiểu học**

Thực hiện các môn tự chọn Tiếng Anh, môn Tin học lớp 3, 2 tiết/ tuần. Các môn học khác thực hiện đúng kế hoạch phân phối chương trình của BGD quy định;

*** Khối THCS**

Thực hiện sự chỉ đạo của PGD-ĐT về dạy nội dung tự chọn nhà trường triển khai dạy nội dung tự chọn môn Tin học. Tổ chức xây dựng bộ phân phối chương trình đảm bảo nội dung, chuẩn kiến thức, khung thời gian năm học và phù hợp điều kiện nhà trường theo nội dung SGK bộ đã ban hành.

2.4. Việc tổ chức dạy học Tiếng Anh

*** Khối THCS**

- Thực hiện dạy môn tiếng Anh lớp theo chương trình 10 năm;
- Phân công nhóm trưởng nhóm Tiếng Anh: Cô Hoàng Thị Hương (Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch dự giờ, chỉ đạo sinh hoạt nhóm chuyên môn, cố định vào tuần 2, 4). Mỗi GV tiếng Anh phải dự, trao đổi chuyên môn với các thành viên trong nhóm 2 tiết/1 tuần. Phụ đạo HS lớp 6,7- 2 buổi/tuần theo học được chương trình mới.
- Thực hiện giảng dạy tiếng Anh trên phòng bộ môn, trang bị đủ phương tiện dạy học Tiếng Anh cho GV theo quy định (*Bổ sung Sách giáo khoa, SGK, loa đài, Thiết kế bài dạy bằng đĩa cho môn Anh 6,7*).

2.5. Công tác học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

*** Khối Tiểu học**

Thành lập các câu lạc bộ em yêu toán, Tiếng Việt phát triển năng khiếu học sinh từ lớp 02 giao cho giáo viên tổ khối 4,5 hướng dẫn.

+ Khối THCS

Tuyển chọn giáo viên có đủ năng lực trình độ, nhiệt tình tham gia bồi dưỡng HSG. Cụ thể

- Phân công, chọn nguồn HS giỏi lớp 9 ngay từ cuối năm học trước, đối với lớp 8,9 ngay từ đầu tháng 8, BGH kết hợp với GVBG lập danh sách học sinh tham gia. Tập trung bồi dưỡng HS giỏi lớp 9 ngay trong hè, chuẩn bị tốt kiến thức cho học sinh dự thi khảo sát HSG lớp 9.

- Chú trọng công tác chọn nguồn cho HSG khối 6,7,8 môn Sử, Sinh, Lý, Địa ngay từ đầu năm.

- Sắp xếp TKB bồi dưỡng học sinh giỏi hợp lí đảm bảo thời lượng 6 tiết/tuần.

- Chú trọng tổ chức hội nghị chuyên đề chuyên sâu về công tác bồi dưỡng HSG 2 lần/năm vào tháng 10 và tháng 2.

- Giao chỉ tiêu cụ thể cho các đội tuyển: về xếp thứ và số học sinh đạt giải.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để tổ chức khảo sát HSG hàng tháng.

2.6. Tổ chức các cuộc thi, hội thi, giao lưu, các câu lạc bộ:

Tích cực tham gia các cuộc thi hội thi do ngành tổ chức: Thi giáo viên giỏi, các hội thi công tác đoàn đội, sáng tạo KHKT, giao lưu Tiếng anh...

Tổ chức các câu lạc bộ em yêu khoa học, yêu thích Tiếng Việt, toán, Tiếng Anh..., các câu lạc bộ TĐTT, các năng khiếu Âm nhạc, Mỹ Thuật, đọc sách...

2.7. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; Dạy học phân hoá, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm, ứng dụng CNTT, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp);

- Kết hợp dạy học trên lớp với dạy học qua Internet, trên truyền hình nhằm duy trì và thúc đẩy thói quen học tập và giảng dạy trực tuyến đã hình thành trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 vừa qua;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương và đơn vị. Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và tổ trưởng về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Tổ chức nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, các phương pháp dạy học tích cực như: mô hình trường học mới, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, phương pháp dạy học Mỹ thuật mới, dạy học Tiếng Việt, thư viện thân thiện,... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả; Không áp đặt một cách máy móc, khiên cưỡng. Tiếp tục củng cố, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy (Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn trải bàn”; Dạy học theo dự án,...);

- Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp dạy - học lịch sử, địa lý địa phương trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lý cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống;

- Tích cực tổ chức SHCM tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm.

2.8. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Triển khai các thông tư mới về kiểm tra đánh giá học sinh. Đẩy mạnh triển khai đề án đổi mới phương pháp dạy học, công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, không có hiện tượng tiêu cực trong đánh giá chất lượng dạy học, thi cử. Thực hiện đổi mới đối với cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng khoa học, hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chú trọng kỹ năng thực hành vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

*** Khối tiểu học**

Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016 -TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư số 30/2014 ngày 28/8/2014 của bộ giáo dục và đào tạo, thông tư số 27/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về đánh giá học sinh tiểu học (*Áp dụng theo lộ trình cho lớp 1,2,3 năm học 2022-2023...*)

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp, khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh tùy tiện tràn lan;

Tổ chức xây dựng ngân hàng đề đảm bảo mức độ đánh giá theo quy định;

+ Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng nguồn học liệu mở (*Thư viện câu hỏi, bài tập, đề thi, giáo án... để chia sẻ trên trang webs của trường và của Phòng*). Quy định trong năm học, 100% GV phải có bộ ngân hàng đề, hệ thống câu hỏi, bài tập... được thẩm định và đưa lên trang Webs của trường, của phòng GD.

*** Khối THCS**

+ Tiếp tục thực hiện sổ điểm lớp bằng sổ điểm điện tử, vào điểm trên phần mềm Smas;

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông lộ trình 2021-2022 đối với lớp 6,7; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*”. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 “*Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*” đối với lớp 8,9. Thực hiện hiệu quả việc đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; cập nhật điểm kịp thời trên SMAS.

+ Căn cứ vào những yêu cầu của việc đổi mới kiểm tra đánh giá, với phương châm “*Đánh giá đúng chất lượng thực làm động lực nâng cao chất lượng giáo dục*”, nhà trường, tổ chuyên môn và mỗi GV cần chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả các giải pháp:

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá phải chú trọng phẩm chất năng lực học sinh, coi trọng đánh giá để giúp đỡ về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em đảm bảo đúng quy trình, nghiêm túc ở tất cả các khâu. Kết quả đánh giá học sinh phải là cơ sở để nhà giáo, nhà trường điều chỉnh phương pháp dạy học, điều chỉnh công tác quản lý. Tất cả các bài kiểm tra viết của học sinh đều phải có nhận xét của giáo viên, được lưu trữ

theo quy định; bài kiểm tra viết 15 phút trở lên phải có trong giáo án (*có đủ ma trận đề, đề, đáp án chi tiết*);

- Trong quá trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan; dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn học sinh biết quan sát đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá năng lực của mình để điều chỉnh, nâng cao chất lượng hiệu quả học tập, rèn luyện;

- Tiếp tục thực hiện ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với các cấp độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng và vận dụng cao; với các bài kiểm tra cuối học kì, cuối năm dành tối thiểu 60% làm bài cho các nội dung thông hiểu, vận dụng sáng tạo; Triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn tiếng Anh;

+ Tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9 nghiêm túc, công bằng, chính xác. Học sinh được xếp học lực giỏi, khá thì các môn đều phải đạt điểm từ trung bình trở lên trong kỳ thi tuyển sinh vào THPT; không có học sinh thi tuyển vào THPT bị điểm 0.

2.9. Hoạt động giáo dục thể chất và y tế học đường

a, Chỉ tiêu phấn đấu

+ Phấn đấu có đủ học sinh tham gia các nội dung thi đấu trong hội khoẻ các cấp. Học sinh thi điền kinh (khối 4, 5,6,7,8,9) cấp huyện đạt giải 8-10 em; cấp tỉnh đạt 1-2 em.

+ Thầy và trò có đồng phục trong giờ dạy và học TD, 100% HS phải đi giày thể thao trong học tập, tập luyện và thi đấu;

+ Bổ sung thiết bị đảm bảo đủ, chuẩn các sân tập: Sân bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ, đường chạy theo quy định;

+ 100% học sinh được luyện tập và thi RLTT; Tất cả học sinh được khám sức khoẻ ngay từ đầu năm học, được theo dõi và đánh giá sức khoẻ trong cả năm học; Phấn đấu có 100% h/s tham gia các loại hình bảo hiểm (*Bảo hiểm 100% HS tham gia BHYT*);

+ 100% phòng học có quạt, có điện chiếu sáng đạt chuẩn. 100% h/s được uống nước sạch, có tủ thuốc dùng chung.

b, Các nội dung và biện pháp chủ yếu

*** Giảng dạy nội khoá môn thể dục**

Đảm bảo dạy đúng, đủ nghiêm túc. Tăng cường hoạt động của tổ bộ môn TD ở cấp cụm. Phấn đấu để HS có trang phục thể thao phù hợp trong các giờ TD. Vận dụng đúng quy chế về kiểm tra, đánh giá xếp loại HS. Chú ý đảm bảo an toàn cho GV, HS trong Dạy - Học và trong luyện tập, thi đấu. Có đủ CSVC để đáp ứng được yêu cầu dạy - học và rèn luyện của GV – HS;

+ Làm tốt việc phát hiện tuyển chọn và bồi dưỡng những HS có năng khiếu TDTT từ cấp trường đến huyện nhằm chuẩn bị lực lượng tham gia HKPD các cấp;

** Bồi dưỡng đội ngũ GVTD*

Phối hợp với các trường trong cụm tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn; Bồi dưỡng theo hướng chuẩn hoá đội ngũ, Bồi dưỡng giáo viên kiêm nhiệm dạy môn TD; Động viên GVTD phấn đấu trở thành GVG các cấp.

**Hoạt động ngoại khoá*

+ Đảm bảo tối thiểu mỗi tuần có 2 tiết học TDTT ngoại khoá có hướng dẫn của giáo viên để HS được tập luyện, thực hành những kiến thức đã được học trong giờ nội khoá và luyện tập các môn tự chọn . Duy trì thể dục đầu giờ, giữa giờ ở cả 2 khối cấp, các bài tập thể dục theo công văn của Sở giáo dục đào tạo Sơn La để nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch Covid-19;

+ Tổ chức HKPD các cấp: Thực hiện theo Điều lệ giải các môn thể thao Tỉnh Sơn La năm học 2022-2023;

+ Ban TDVS tổ chức chuẩn bị HKPD cấp trường tổ chức trong tháng 10, chọn nguồn bồi dưỡng thi các cấp;

+ Kiểm tra đánh giá và xếp loại thể lực học sinh theo tiêu chuẩn cho HS toàn trường: Hoàn thành vào cuối tháng 3 Duyệt KQ RLTT.

** Công tác Y tế trường học*

Tiếp tục triển khai các hoạt động chăm sóc sức khoẻ học sinh; có đủ nước lọc cho GV- HS; Khám sức khoẻ cho HS ngay từ đầu năm học và theo dõi sức khoẻ cho h/s trong suốt năm học. Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả khám sức khoẻ đầu năm, có quyết định miễn học cho những học sinh không có đủ điều kiện học những bộ môn liên quan theo điều lệ quy định...;

+ Đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động HS tham gia các loại hình bảo hiểm YT, sử dụng đúng và có hiệu quả kinh phí trích từ các nguồn trích từ BHYT. Làm tốt nề nếp ngày sạch trường đẹp lớp vào thứ tư hàng tuần; tham gia ngày vệ sinh môi trường vào 24 hàng tháng;

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí BHYT trích lại cho nhà trường, phục vụ cho hoạt động GDTC-YTHĐ. Tăng cường mua sắm, đầu tư CSVC, thiết bị và kinh phí phục vụ cho công tác GDTCTM. Có đủ các công trình vệ sinh riêng đạt chuẩn cho thầy và trò.

2.10. Giáo dục lao động sản xuất, hướng nghiệp - dạy nghề

** Chỉ tiêu phấn đấu*

+ Phấn đấu trường đạt các tiêu chí trường xanh - sạch - đẹp.

+ 100% học sinh lớp 8,9 được giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, tạo điều kiện để học sinh tiếp tục học lên hoặc có khả năng lập nghiệp mai sau.

2.11. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 1,2,3,6,7 năm học 2022-2023.

Để triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới, cùng với việc chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất như phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác lựa chọn giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng dạy các khối lớp và ưu tiên cho khối lớp 1,2,3,6,7 (2022-2023), Tạo điều kiện cho thực dạy sách giáo khoa lớp 4 và lớp 8.

Duy trì việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tránh những bất cập khi thực hiện Chương trình GDPT mới đối với cấp tiểu học, Chương trình GDPT mới được thiết kế dạy học 2 buổi/ngày.

IV. Xây dựng và thực hiện các điều kiện khác

1. Đội ngũ

1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

+ 100% CBGV nhà trường trong huyện thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, nội quy, quy chế chuyên môn của ngành;

+ Phấn đấu kết nạp 2-3 Đảng viên mới, đạt tỉ lệ đảng viên: 60%

+ 100% CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ 100% GV Tiểu học có trình độ đạt chuẩn (trình độ Đại học 41/41), 100% GV THCS đạt trình độ đạt chuẩn (26/26).

+ 100% CBGV được phổ cập tin học trong đó (có chứng chỉ CNTT), 100% giáo viên biết áp dụng các phần mềm để biết tự soạn và dạy bằng máy tính. 100% giáo viên THCS sử dụng thiết bị CNTT, hướng dẫn HS học trực tuyến.

+ 100% CBGV hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong đó: 80% giáo viên đánh giá đạt loại khá trở lên.

+ 100% quản lý, giáo viên được bồi dưỡng CTGDPT 2018, sách giáo khoa mới lớp 4,8.

2. Xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng trường chuẩn quốc gia; kiểm định chất lượng giáo dục; sách - thiết bị dạy học; Ứng dụng công nghệ thông tin

2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

+ Đầu tư CSVC đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới, Hoàn thành cơ sở vật chất điểm trung tâm và các điểm trường;

+ Củng cố hệ thống phòng học bộ môn, phân đầu có đủ các phòng chức năng phục vụ cho các hoạt động thiết yếu của nhà trường. Nâng cấp khu nhà vệ sinh GV.

+ Khai thác, sử dụng có hiệu quả thư viện sách, mạng internet, khai thác các phần mềm quản lý và dạy học như SMAS, EMIS, quản lý thi, ứng dụng các chương trình phần mềm hỗ trợ cho dạy và học, quản lí.

+ XD thư viện đạt chuẩn. Duy trì tủ SGK, STK dùng chung.

+ 100% HS, GV có đủ SGK, SHD, tài liệu phục vụ cho dạy và học nhất là tài liệu GDPT 2018.

3. Công tác tài chính

3.1. Chỉ tiêu phân đầu

Đảm bảo thu - chi đúng theo quy định hiện hành theo nghị quyết của HĐND tỉnh, hướng dẫn liên ngành của Sở GD&ĐT và Sở tài chính.

Đảm bảo tốt việc quản lý sử dụng có hiệu quả về tài chính.

Đảm bảo đúng chế độ chính sách đối với CBGV .

Không có đơn thư - khiếu tố về việc sử dụng sai nguồn tài chính .

Thực hiện đảm bảo thu chi theo quy chế nội bộ nhà trường.

4. Công tác thi đua - khen thưởng

4.1. Chỉ tiêu phân đầu

Danh hiệu tập thể

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến.

- Công đoàn: Vững mạnh.

- 3 Tổ chuyên môn đạt Tổ tiên tiến; 02 tổ xuất sắc

- Liên đội: Tiên tiến xuất sắc.

Danh hiệu cá nhân

98 % cán bộ GV đạt LĐTT trong đó:

- Chiến sỹ thi đua các cấp: 04 đồng chí (THCS 2, Tiểu học 02)

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 04 đồng chí; Giáo viên giỏi cấp tỉnh 1-2 đ/c.

Học sinh

- THCS:

+ Khối 6,7: HS xuất sắc, Giỏi: 6,53%;

+ Khối 8,9: Giỏi: 6,51->6,53%; Khá: 48,7->48,8

- Tiểu học:

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: **19,9% -> 21%**

+ Tỷ lệ học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 28,1-28,5%

5. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

5.1. Chỉ tiêu phấn đấu

* **Kiểm tra, đánh giá hoạt động sư phạm nhà giáo**

Kiểm tra đánh giá hoạt động sư phạm nhà giáo 100%.

Công tác thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo yêu cầu: phát hiện trúng, đánh giá đúng, để có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

+ Tăng cường kiểm tra đột xuất; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thanh tra, kiểm tra hiện hành. Phát hiện, xử lý đánh giá và điều chỉnh uốn nắn kịp thời những vấn đề nảy sinh.

+ Trường: Xếp lịch dự giờ, kiểm tra toàn diện đảm bảo đủ thành phần dự; Góp ý, đánh giá nghiêm túc.

6. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

6.1. Đổi mới quản lý các hoạt động giáo dục và hồ sơ chuyên môn

+ Tiếp tục thực hiện Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, theo đó thực hiện nghiêm túc 3 công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá; Thực hiện tốt việc kiểm định chất lượng GD (đánh giá ngoài).

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác QLGD (QL nhân sự, tài chính, chuyên môn, TKB, các phần mềm dạy học, phần mềm hỗ trợ kiểm tra thi cử, khai thác thông tin qua mạng, truyền bá thông tin qua mạng; khai thác và sử dụng bảng thông minh vào giảng dạy).

+ Tham gia xây dựng “Nguồn học liệu mở”, thư viện tư liệu trên mạng để giới thiệu về quê hương đất nước, các sáng kiến, kinh nghiệm triển khai phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục của địa phương, nhà trường. Xây dựng thư viện câu hỏi kiểm tra, bài tập các môn học.

* **Đẩy mạnh XHH giáo dục**

Thông qua tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách về GD trong toàn XH. Tổ chức cho CBGV, học sinh tham gia vào các hoạt động XH, hoạt động từ thiện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, XD môi trường GD lành mạnh. Triển khai thực hiện điều lệ hội cha mẹ học sinh theo thông tư 55/2011-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 22/11/2011; *Phát huy vai trò*

của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tạo sự ủng hộ của toàn XH đối với sự nghiệp GD&ĐT.

7. Phương án tổ chức chương trình trong tình hình ứng phó với dịch bệnh.

a. Cấp tiểu học:

** Giải pháp dạy học cho học sinh lớp 4,5:*

Các tổ khối rà soát chương trình, SGK, mức độ cần đạt để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với địa phương.

Thực hiện điều chỉnh các chủ đề, xác định cá nội dung hướng dẫn học sinh tự học. Thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp:

- Phương án 1: Đăng tải tài liệu lên trang thông tin điện tử của trường, thông báo cho phụ huynh học sinh hoặc khai thác ứng dụng zalo, viber...để gửi tài liệu. Photo tài liệu ôn tập, hướng dẫn học tập gửi cho học sinh thông qua trường bản và tập huấn hướng dẫn phụ huynh cách giúp học sinh học tập ở nhà hiệu quả.

- Phương án 2: Dạy trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp (có thể áp dụng với lớp 4,5).

- Phương án 3: Dạy học trực tuyến thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp.

** Giải pháp dạy học cho học sinh lớp 1,2,3.*

- Giáo viên nghiên cứu, lựa chọn nội dung cần thiết, chủ động liên hệ, hướng dẫn cha mẹ học sinh cùng kết hợp dạy học khi học sinh dừng đến trường.

Rà soát các đối tượng học sinh, kết hợp với chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ với những HS có điều kiện khó khăn hoặc HS không được gia đình hỗ trợ khi ở nhà để có biện pháp giúp đỡ.

Nghiên cứu chương trình, môn học, các mạch nội dung kiến thức, ưu tiên các nội dung hình thành kiến thức mới, các môn học bắt buộc.

Xây dựng các phương án:

- Phương án 1: Photo tài liệu ôn tập, hướng dẫn gửi cho học sinh qua trường bản, hướng dẫn phụ huynh giúp đỡ con ôn tập tại nhà. (những HS không có điều kiện)

- Phương án 2: Giao bài qua nhóm zalo, viber..để gửi tài liệu.

b. Cấp THCS

Học sinh THCS đã có nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ, nhất là điện thoại. Tận dụng lợi thế nhà trường có điều kiện tương đối thuận lợi khi ứng phó trong điều kiện HS dừng đến trường.

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD, Sở, phòng GD về thực hiện chương trình ứng phó với dịch bệnh.

** Giải pháp thực hiện lớp 6,7,8,9.*

Các tổ/ nhóm chuyên môn rà soát chương trình, SGK, xây dựng nội dung cốt lõi, ưu tiên kiến thức bài mới, soạn bài giảng trực tuyến phù hợp mức độ cần đạt để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với học sinh.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, giao chỉ tiêu chất lượng học sinh, học sinh khá giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu cho giáo viên.

Chuyên môn xây dựng thời khoá biểu, kế hoạch dạy học, đảm bảo tỷ lệ môn, phân bổ thời lượng trong tiết/buổi học. Thông báo lịch học cho các em.

Đối với học sinh không có điều kiện, những bản, hộ dân chưa có wifi hướng dẫn học sinh học theo nhóm nhỏ. Thực hiện các phương án dịch bệnh:

Phương án 1: Thực hiện dạy học trực tuyến qua phần mềm google meet đơn giản, thuận tiện có thể kết nối với mọi phương tiện điện thoại, máy tính cá nhân mọi nơi, mọi lúc khi có sóng wifi.

Phương án 2: giao bài qua zalo, facebook... trong nhóm lớp nhóm phụ huynh. Những học sinh nhà xa không có sóng điện thoại thì kết hợp với địa phương, các đoàn thể của xã gửi bài đến nhà học sinh.

Trên đây là là mức chất lượng tối thiểu thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường tiểu học và Trung học cơ sở Mường Bằng, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các tổ chuyên môn trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quỳnh Hương